

Số: 01 /2023/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng Năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI)**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 15 – Toà nhà Geleximco – 36 Hoàng Cầu – Đống Đa – Hà Nội**
- Điện thoại: **024 – 6276 5555**
- Fax: **024 – 6276 5556**
- Email: **contact@bhhk.com.vn**
- Vốn điều lệ: **1.000.000.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **AIC**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Chưa thực hiện**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong 6 tháng năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức 2 phiên họp và ban hành 02 Nghị quyết:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2023/ NQ- ĐHĐCĐ | 27/02/2023 | 1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Trần Trọng Dũng |
| | | | 2. Thông qua việc Bên nhận chuyển nhượng là công ty DB Insurance Co.,Ltd được nhận chuyển nhượng cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không từ Bên chuyển nhượng dẫn đến việc sở hữu đạt các mức theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán năm 2019 mà không phải thực hiện chào mua công khai; phương thức giao dịch: khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua hệ thống giao dịch Upcom; thời gian thực hiện giao dịch từ Quý I/2023 cho đến khi hoàn tất giao dịch. |
| | | | 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 |



| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|--|
| 2 | 02/2023/ NQ- ĐHĐCĐ | 30/6/2023 | 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 |
| | | | 3. Thông qua Báo cáo của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 |
| | | | 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán |
| | | | 5. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm tài chính 2022 |
| | | | 6. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Phương án chi trả thù lao, lương chuyên trách năm 2023, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 |
| | | | 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 |
| | | | 8. Thông qua việc tiếp tục triển khai nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 |
| | | | 9. Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|--------------------|--------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Lê Thị Hà Thanh | Chủ tịch | Bầu bổ sung ngày 24/11/2015 (làm việc theo chế độ chuyên trách). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 30/6/2023 | |
| 2 | Nguyễn Thành Quang | Phó Chủ tịch | Bầu bổ sung ngày 19/11/2014 (làm việc theo chế độ chuyên trách từ tháng 12/2015). Bầu tham gia nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 30/6/2023 | |
| 3 | Trần Sỹ Tiến | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 19/11/2014. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 30/6/2023 | |
| 4 | Nguyễn Diệu Trinh | Thành viên | Bầu bổ sung ngày 09/6/2022. Bầu tham gia nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 30/6/2023 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Lê Thị Hà Thanh | 3/3 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Quang | 3/3 | 100% | |
| 3 | Ông Trần Sỹ Tiến | 2/3 | 67% | Vắng mặt có ủy quyền |
| 4 | Nguyễn Diệu Trinh | 3/3 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

Hoạt động của Tổng giám đốc tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty và các quy định của pháp luật. HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền HĐQT, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc; từ đó hỗ trợ cho việc điều hành và quản lý Tổng Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2023):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 09/01/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Tây Nam Bộ |
| 2 | 02/2023/NQ-HĐQT | 12/01/2023 | NQ Thông qua Chương trình Tái Bảo hiểm phí Hàng không năm 2023 |
| 3 | 03/2023/NQ-HĐQT | 13/01/2023 | NQ Thông qua mức thưởng cho VNI Hồ Chí Minh do đạt mốc doanh thu kế toán 100 tỷ đồng trong năm 2022 |
| 4 | 04/2023/NQ-HĐQT | 02/02/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD Ban Phát triển kinh doanh |
| 5 | 05/2023/NQ-HĐQT | 07/02/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Bắc Ninh |
| 6 | 06/2023/NQ-HĐQT | 07/02/2023 | NQ Thông qua việc chấm dứt HĐLĐ đối với ông Trần Trọng Dũng – nguyên Tổng Giám đốc VNI |
| 7 | 07/2023/NQ-HĐQT | 13/02/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Nghệ An |
| 8 | 08/2023/NQ-HĐQT | 16/02/2023 | NQ Thông qua phương án bồi thường vụ tổn thất cháy hệ thống Pin mặt trời xảy ra ngày 01/3/2022 của Công ty CP ZESE VN |
| 9 | 09/2023/NQ-HĐQT | 22/02/2023 | NQ Chấp nhận kiến nghị của nhóm cổ đông nêu tại Văn bản ngày 21/02/2023 và sẽ đưa kiến nghị này vào dự kiến chương trình ĐHĐCĐ bất thường tổ chức ngày 27/02/2023 |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 10 | 10/2023/NQ-HĐQT | 23/02/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Vạn Xuân |
| 11 | 11/2023/NQ-HĐQT | 09/3/2023 | NQ nhân sự VNI Gia Định |
| 12 | 12/2023/NQ-HĐQT | 14/3/2023 | NQ Thông qua chủ trương bổ nhiệm ông Nguyễn Thành Quang – Phó Tổng Giám đốc thường trực điều hành giữ chức danh TGD và là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty |
| 13 | 13/2023/NQ-HĐQT | 14/3/2023 | NQ Thông qua phương án bồi thường vụ tổn thất công trình Nhà máy thủy điện Đăk Xú xảy ra ngày 29/10/2020 của Công ty CP Thủy điện Trường Giang |
| 14 | 14/2023/NQ-HĐQT | 20/3/2023 | NQ bổ nhiệm lại GD VNI Tiền Giang |
| 15 | 15/2023/NQ-HĐQT | 23/3/2023 | NQ Thông qua việc lùi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, chậm nhất vào ngày 30/6/2023 |
| 16 | 16/2023/NQ-HĐQT | 28/3/2023 | NQ Thông qua phương án bồi thường đối với xe ô tô BKS 51D-602.68 |
| 17 | 17/2023/NQ-HĐQT | 28/3/2023 | NQ Thông qua việc bán thanh lý các xác xe ô tô là tài sản thu hồi sau bồi thường |
| 18 | 18/2023/NQ-HĐQT | 29/3/2023 | NQ Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Vận tải và Thương mại Hàng không T&T |
| 19 | 19/2023/NQ-HĐQT | 31/3/2023 | NQ Thông qua phê duyệt tổng quỹ lương năm 2022 mà Tổng Công ty đã thực hiện |
| 20 | 20/2023/NQ-HĐQT | 04/4/2023 | NQ Thông qua công tác tổ chức cán bộ tại Ban Thư ký, Pháp chế và Kiểm soát nội bộ |
| 21 | 21/2023/NQ-HĐQT | 05/4/2023 | NQ Thông qua phương án bồi thường đối với xe ô tô BKS 29H-744.39 |
| 22 | 22/2023/NQ-HĐQT | 19/4/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Tây Bắc |
| 23 | 23/2023/NQ-HĐQT | 25/04/2023 | NQ Thông qua mức thưởng cho các Đơn vị hoàn thành tốt kết quả kinh doanh Quý I năm 2023 |
| 24 | 24/2023/NQ-HĐQT | 28/4/2023 | NQ Thông qua bổ sung chương trình tái bảo hiểm vật chất Xe cơ giới và Bảo an tín dụng 2023 |
| 25 | 25/2023/NQ-HĐQT | 05/5/2023 | NQ Thông qua việc tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 |
| 26 | 26/2023/NQ-HĐQT | 19/5/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Quảng Bình |
| 27 | 27/2023/NQ-HĐQT | 10/5/2023 | NQ Thông qua phương án bổ sung chi phí khiếu nại tàu Peppino Bottiglieri |
| 28 | 28/2023/NQ-HĐQT | 11/5/2023 | NQ Thông qua phương án bồi thường tổn thất hàng hóa xảy ra ngày 24/11/2022 cho Công ty CP KD Than Cẩm Phả |
| 29 | 29/2023/NQ-HĐQT | 20/5/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Huế |
| 30 | 30/2023/NQ-HĐQT | 22/5/2023 | NQ Thông qua bổ sung hạn mức tiền gửi tại các Ngân hàng |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|-----------|---|
| 31 | 31/2023/NQ-HĐQT | 01/6/2023 | NQ Cho thôi giữ chức vụ GD Ban Thư ký, Pháp chế và Kiểm soát nội bộ |
| 32 | 32/2023/NQ-HĐQT | 01/6/2023 | NQ Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 |
| 33 | 33/2023/NQ-HĐQT | 20/6/2023 | NQ Bổ nhiệm lại PGĐ VNI Thái Nguyên |
| 34 | 34/2023/NQ-HĐQT | 20/6/2023 | NQ Bổ nhiệm lại GD VNI Bắc Giang |
| 35 | 35/2023/NQ-HĐQT | 20/6/2023 | NQ Thông qua mức thưởng cho VNI Tây Nam Bộ |
| 36 | 36/2023/NQ-HĐQT | 20/6/2023 | NQ Thông qua việc điều chỉnh lương đối với GD Ban Tái Bảo hiểm |
| 37 | 37/2023/NQ-HĐQT | 26/6/2023 | NQ Thông qua công tác nhân sự tại Ban Thư ký, Pháp chế và Kiểm soát nội bộ và VNI Kinh Đô |
| 38 | 38/2023/NQ-HĐQT | 27/6/2023 | NQ Thông qua công tác nhân sự tại VNI Thành Đô |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2023).

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|------------|--|-----------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng BKS | 24/11/2015 | Cử nhân Kế toán, kiểm toán |
| 2 | Ông Ngô Hồng Minh | Thành viên | 12/6/2018 | Cử nhân Kế toán, kiểm toán |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên | 30/5/2019 | Cử nhân Tài chính ngân hàng |

2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Ngô Hồng Minh | 2/2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổng công ty và theo quy định của pháp luật, Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty theo các định hướng và mục tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, các Quyết định của HĐQT, công tác kế hoạch hoạt động của Ban trong 6 tháng đầu năm 2023

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành Tổng công ty trong năm 2023.

Các phiên họp định kỳ của HĐQT Ban kiểm soát đều được mời tham dự và tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT. Trong mỗi cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia đóng góp các ý kiến độc lập đảm bảo các quyết sách được đưa ra là tối ưu trong việc duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan

Tổng công ty luôn đi theo đúng định hướng, mục tiêu, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ giao. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT, Tổng giám đốc ban hành trong 6 tháng đầu năm 2023 phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và định hướng phát triển của Tổng công ty; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, vì lợi ích chung của Tổng công ty và lợi ích của cổ đông.

Trong 6 tháng đầu năm, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng giám sát hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Ban kiểm soát được tiếp cận và được cung cấp các thông tin, dữ liệu về hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của Tổng công ty. Các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát đơn vị của Ban kiểm soát được gửi tới Ban Tổng giám đốc và luôn nhận được sự phối hợp từ Ban Tổng giám đốc trong quá trình triển khai. Các kiến nghị của BKS gửi tới HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro cho Tổng Công ty, đảm bảo Tổng công ty hoạt động tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đều được HĐQT, Ban Tổng giám đốc quan tâm và tiếp nhận.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Thẩm định BCTC năm 2022 và xây dựng dự thảo Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua;

- Tổ chức phiên họp của BKS để thông qua kế hoạch công việc, kết quả hoạt động của BKS...

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT.

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|--|
|------------|---------------------------------|----------------------------|----------------------------|--|

| | | | | |
|---|------------------------|------------|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Thành Quang | 02/01/1980 | Cử nhân Kinh tế | Bổ nhiệm lần đầu 25/12/2015, bổ nhiệm lại 25/12/2021 |
| 2 | Bà Tào Thị Thanh Hoa | 18/10/1977 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | Bổ nhiệm lần đầu 12/6/2017, bổ nhiệm lại 14/6/2021 |
| 3 | Ông Lê Mạnh Cường | 20/07/1970 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm lần đầu 23/2/2018, bổ nhiệm lại 23/02/2021 |
| 4 | Ông Lê Hữu Phước | 03/01/1972 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm lần đầu 1/9/2016, bổ nhiệm lại 1/9/2020 |
| 5 | Ông Ngô Hồng Khoa | 24/10/1973 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm lần đầu ngày 06/7/2022 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|------------------|---------------------|-------------------------------|--|
| Nguyễn Hoàng Mai | 03/02/1976 | Cử nhân tài chính – kế toán | Bổ nhiệm lần đầu ngày 01/6/2016, bổ nhiệm lại ngày 01/6/2022 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------|---|---|------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Lê Thị Hà Thanh | Chủ tịch HĐQT | | | Được bầu làm CT HĐQT từ 24/11/2015 | |
| 1.1 | Nguyễn Lê Trung | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Thanh – Con đẻ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------|--|---------------------------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 1.2 | Lê Hồng Minh | | 2021 | | | NCLQ đến bà Thanh – Con dâu |
| 1.3 | Lê Văn Tuy | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.4 | Lê Đức Vĩnh | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.5 | Lê Đức Luyện | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.6 | Lê Đức Phúc | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.7 | Lê Đức Lộc | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.8 | Tổng công ty vật tư nông nghiệp - CTCP | | | 09/4/2023 | Miễn nhiệm TV HĐQT | TCCLQ đến bà Thanh |
| 2 | Nguyễn Thành Quang | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ | | | Được bầu vào HĐQT từ 19/11/2014 | |
| 2.1 | Nguyễn Văn Cường | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Bố đẻ |
| 2.2 | Kiều Thị Lệ | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Mẹ đẻ |
| 2.3 | Vũ Đình Phong | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Bố vợ |
| 2.4 | Vũ Thị Nhài | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Vợ |
| 2.5 | Nguyễn Vũ Hoài Nam | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Con đẻ |
| 2.6 | Nguyễn Thế Vinh | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Con đẻ |
| 2.7 | Nguyễn Thanh Cảnh | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Quang – Em ruột |
| 2.8 | Quách Thị Linh | | | | | NCLQ đến ông Quang – Em dâu |
| 2.9 | Công ty cổ phần Armephaco | | | 26/6/2023 | Miễn nhiệm TV HĐQT | TCCLQ đến ông Quang |
| 2.10 | Công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất | | | 5/2023 | Miễn nhiệm TV HĐQT | TCCLQ đến ông Quang |
| 3 | Trần Sỹ Tiến | Thành viên HĐQT | | | Được bầu vào HĐQT từ 19/11/2014 | |
| 3.1 | Phạm Thị Thiêm | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Tiến – Mẹ đẻ |
| 3.2 | Trần Thanh Bình | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Tiến – Em ruột |
| 3.3 | Trần Thị Hồng Minh | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Tiến – Em ruột |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|--|------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 3.4 | Trần Minh Trang | | 19/11/2014 | | | NCLQ đến ông Tiến – Con đẻ |
| 3.5 | Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | | 19/11/2014 | | | TCCLQ của ông Tiến |
| 4 | Nguyễn Diệu Trinh | Thành viên HĐQT | | | Được bầu vào HĐQT từ 09/6/2022 | |
| 4.1 | Nguyễn Văn Chính | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Bố đẻ |
| 4.2 | Đoàn Phương Nga | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Mẹ đẻ |
| 4.3 | Nguyễn Nam Chi | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Anh ruột |
| 4.4 | Nguyễn Hồng Minh | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Chồng |
| 4.5 | Nguyễn Minh Quân | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Con đẻ |
| 4.6 | Nguyễn Minh Anh | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Con đẻ |
| 4.7 | Nguyễn Quân Anh | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh – Con đẻ |
| 4.8 | Bùi Kim Anh | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh |
| 4.9 | Nguyễn Cao Nghìn | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh |
| 4.10 | Phạm Hồng Liên | | 09/6/2022 | | | NCLQ đến bà Trinh |
| 4.11 | CT CP Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội | | 09/6/2022 | | | TCCLQ đến bà Trinh |
| 4.12 | CTCP Dược phẩm Hà Nội | | 09/6/2022 | | | TCCLQ đến bà Trinh |
| 4.13 | CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội | | 09/6/2022 | | | TCCLQ đến bà Trinh |
| 5 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng Ban Kiểm soát | | | Được bầu vào BKS từ 24/11/2015; được bầu Trưởng BKS từ 30/5/2019 | |
| 5.1 | Nguyễn Anh Dũng | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Chồng |
| 5.2 | Nguyễn Hoàng Đăng | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền - Con |
| 5.3 | Nguyễn Văn Bảy | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Bố đẻ |
| 5.4 | Phan Thị Quý | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Mẹ đẻ |
| 5.5 | Nguyễn Tiến Hưng | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Anh ruột |
| 5.6 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Em ruột |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|---|------------------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 5.7 | Nguyễn Bá Sơn | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Bố chồng |
| 5.8 | Lê Thị Tám | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Mẹ chồng |
| 5.9 | Nguyễn Thị Thu Hương | | 24/11/2015 | | | NCLQ đến bà Huyền – Chị dâu |
| 5.10 | Tổng công ty vật tư nông nghiệp - CTCP | | | 09/4/2023 | Miễn nhiệm TV BKS | TCCLQ đến bà Huyền |
| 5.11 | Công ty cổ phần lương thực thực phẩm Safoco | | | 07/04/2023 | Hết nhiệm kỳ | TCCLQ đến bà Huyền |
| 6 | Ngô Hồng Minh | Thành viên BKS | | | Được bầu là thành viên BKS từ 20/6/2018 | |
| 6.1 | Ngô Văn Phong | | 20/6/2018 | | | NCLQ đến Ông Minh – Bố đẻ |
| 6.2 | Nguyễn Thị Yên | | 20/6/2018 | | | NCLQ đến Ông Minh – Mẹ đẻ |
| 6.3 | Ngô Thị Lan Anh | | 20/6/2018 | | | NCLQ đến Ông Minh – Chị ruột |
| 6.4 | Ngô Thị Bình | | 20/6/2018 | | | NCLQ đến Ông Minh – Chị ruột |
| 6.5 | Trần Thị Phương Thảo | | 20/6/2018 | | | NCLQ đến Ông Minh – Vợ |
| 6.6 | Ngô Bảo Linh | | 20/6/2018 | | | NCLQ đến Ông Minh – Con đẻ |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên BKS | | | Được bầu là thành viên BKS từ 30/5/2019 | |
| 7.1 | Nguyễn Hồng Hào | | 30/5/2019 | | | NCLQ đến bà Hương |
| 7.2 | Nguyễn Thị Trạch | | 30/5/2019 | | | NCLQ đến bà Hương |
| 7.3 | Nguyễn Việt Hùng | | 30/5/2019 | | | NCLQ đến bà Hương |
| 7.4 | Nguyễn Minh Phú | | 30/5/2019 | | | NCLQ đến bà Hương |
| 7.5 | Nguyễn Minh Thu | | 30/5/2019 | | | NCLQ đến bà Hương |
| 7.6 | Nguyễn Hải Đăng | | 30/5/2019 | | | NCLQ đến bà Hương |
| 7.7 | Công ty cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm | TV HĐQT | 30/5/2019 | | | TCCLQ của bà Hương |
| 7.8 | Công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất - CTCP | TV BKS | 30/5/2019 | | | TCCLQ của bà Hương |
| 8 | Lê Mạnh Cường | Phó TGD | | | Được bổ nhiệm PTGD từ 23/02/2018 | |
| 8.1 | Lê Sơn Tùng | | 23/2/2018 | | | NCLQ đến ông Cường – Con đẻ |
| 8.2 | Lê Khánh Linh | | 23/2/2018 | | | NCLQ đến ông Cường – Con đẻ |
| 9 | Tào Thị Thanh Hoa | Phó TGD | | | Được bổ nhiệm | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----------|----------------------|-------------------------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| | | | | | PTGD từ 12/6/2017 | |
| 9.1 | Bùi Kim Oanh | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Mẹ đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Quang Huy | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Chồng |
| 9.3 | Nguyễn An Định | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Con đẻ |
| 9.4 | Nguyễn Hà Vy | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Con đẻ |
| 9.5 | Tào Thanh Long | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Anh ruột |
| 9.6 | Tào Thanh Mai | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Anh ruột |
| 9.7 | Tào Thanh Minh | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Anh ruột |
| 9.8 | Tào Thị Hoàng Yến | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa |
| 9.9 | Tào Thị Thanh Hương | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 9.10 | Tào Thị Thanh Xuân | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 9.11 | Tào Thị Hồng Vân | | 12/6/2017 | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 10 | Lê Hữu Phước | Phó TGD Phụ trách kinh doanh | | | Được bổ nhiệm PTGD từ 1/9/2016 | |
| 10.1 | Lê Quang Quế | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.2 | Phan Thị Lâm | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.3 | Lê Hữu Việt | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.4 | Lê Hữu Chiến | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.5 | Lê Thị Giới | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.6 | Lê Minh Đức | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.7 | Lê Thùy Linh | | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 11 | Ngô Hồng Khoa | Phó Tổng Giám đốc | | | Được bổ nhiệm PTGD từ 06/7/2022 | |
| 11.1 | Ngô Quý Hào | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Bố đẻ |
| 11.2 | Nguyễn Thị Nhượng | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Mẹ đẻ |
| 11.3 | Ngô Hồng Minh | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Anh ruột |
| 11.4 | Ngô Thị Diễm Hằng | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Em ruột |
| 11.5 | Ngô Thị Mỹ Hạ | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Em ruột |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-------|---------------------|------------------------------|---|---|---|-----------------------------------|
| 11.6 | Nguyễn Trường Giang | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Em rể |
| 11.7 | Đoàn Xuân Tương | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Em rể |
| 11.8 | Đinh Thị Chiến | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Chị dâu |
| 11.9 | Mai Xuân Long | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Bố vợ |
| 11.10 | Trương Thị Tâm | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Mẹ vợ |
| 11.11 | Mai Thị Hương | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Vợ |
| 11.12 | Ngô Mai Thăng | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Con đẻ |
| 11.13 | Ngô Mai Phong | | 06/07/2022 | | | NCLQ đến ông Khoa – Con đẻ |
| 12 | Nguyễn Hoàng Mai | Kế toán trưởng | | | Được bổ nhiệm lần đầu ngày 01/6/2016, bổ nhiệm lại ngày 01/6/2022 | |
| 12.1 | Nguyễn Duy Thống | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Bố đẻ |
| 12.2 | Vũ Thanh Bằng | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Bố vợ |
| 12.3 | Bùi Thị Định | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Mẹ vợ |
| 12.4 | Vũ Thị Dung | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Vợ |
| 12.5 | Nguyễn Hoàng Tùng | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Con đẻ |
| 12.6 | Nguyễn Hoàng Quân | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Con đẻ |
| 12.7 | Nguyễn Hoàng Hà | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Em ruột |
| 12.8 | Nguyễn Thị Lan | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Em ruột |
| 12.9 | Phạm Thị Thu Phương | | 01/6/2016 | | | NCLQ đến ông Mai – Em dâu |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 1 | Bà Lê Thị Hà Thanh | Chủ tịch HĐQT | 5.000 | 0,005% | Người nội bộ |
| 1.1 | Nguyễn Lê Trung | | | | NCLQ đến bà Thanh – Con đẻ |
| 1.2 | Lê Hồng Minh | | | | NCLQ đến bà Thanh – Con dâu |
| 1.3 | Lê Văn Tuy | | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.4 | Lê Đức Vĩnh | | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.5 | Lê Đức Luyện | | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.6 | Lê Đức Phúc | | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 1.7 | Lê Đức Lộc | | | | NCLQ đến bà Thanh – Anh ruột |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Quang | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD | 920.000 | 0,92% | |
| 2.1 | Nguyễn Văn Cường | | | | NCLQ đến ông Quang- Bố đẻ |
| 2.2 | Kiều Thị Lệ | | | | NCLQ đến ông Quang – Mẹ đẻ |
| 2.3 | Vũ Đình Phong | | | | NCLQ đến ông Quang- Bố vợ |
| 2.4 | Vũ Thị Nhài | | | | NCLQ đến ông Quang – Vợ |
| 2.5 | Nguyễn Vũ Hoài Nam | | | | NCLQ đến ông Quang – Con đẻ |
| 2.6 | Nguyễn Thế Vinh | | | | NCLQ đến ông Quang – Con đẻ |
| 2.7 | Nguyễn Thanh Cảnh | | | | NCLQ đến ông Quang – Em ruột |
| 2.8 | Quách Thị Linh | | | | NCLQ đến ông Quang – Em dâu |
| 3 | Ông Trần Sỹ Tiến | Thành viên HĐQT | 4.727.271 | 4,727% | |
| 3.1 | Phạm Thị Thiêm | | | | NCLQ đến ông Tiến |
| 3.2 | Trần Thanh Bình | | | | NCLQ đến ông Tiến |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 3.3 | Trần Thị Hồng Minh | | | | NCLQ đến ông Tiến |
| 3.4 | Trần Minh Trang | | | | NCLQ đến ông Tiến |
| 3.5 | Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | | | | TCCLQ của ông Tiến |
| 4 | Bà Nguyễn Diệu Trinh | Thành viên HĐQT | 4.647.178 | 4,647% | |
| 4.1 | Nguyễn Văn Chính | | | | NCLQ đến bà Trinh – Bố đẻ |
| 4.2 | Đoàn Phương Nga | | | | NCLQ đến bà Trinh – Mẹ đẻ |
| 4.3 | Nguyễn Nam Chí | | | | NCLQ đến bà Trinh – Anh ruột |
| 4.4 | Nguyễn Hồng Minh | | | | NCLQ đến bà Trinh – Chồng |
| 4.5 | Nguyễn Minh Quân | | | | NCLQ đến bà Trinh – Con đẻ |
| 4.6 | Nguyễn Minh Anh | | | | NCLQ đến bà Trinh – Con đẻ |
| 4.7 | Nguyễn Quân Anh | | | | NCLQ đến bà Trinh – Con đẻ |
| 4.8 | Bùi Kim Anh | | | | NCLQ đến bà Trinh |
| 4.9 | Nguyễn Cao Nghìn | | | | NCLQ đến bà Trinh |
| 4.10 | Phạm Hồng Liên | | | | NCLQ đến bà Trinh |
| 4.11 | CT CP Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội | | | | TCCLQ đến bà Trinh |
| 4.12 | CTCP Dược phẩm Hà Nội | | | | TCCLQ đến bà Trinh |
| 4.13 | CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội | | | | TCCLQ đến bà Trinh |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Thu Huyền | Trưởng Ban Kiểm soát | 0 | 0% | |
| 5.1 | Nguyễn Anh Dũng | | | | NCLQ đến bà Huyền – Chồng |
| 5.2 | Nguyễn Hoàng Đăng | | | | NCLQ đến bà Huyền – Con đẻ |
| 5.3 | Nguyễn Văn Bảy | | | | NCLQ đến bà Huyền – Bố đẻ |
| 5.4 | Phan Thị Quý | | | | NCLQ đến bà Huyền – Mẹ đẻ |
| 5.5 | Nguyễn Tiến Hưng | | | | NCLQ đến bà Huyền – Anh ruột |
| 5.6 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | NCLQ đến bà Huyền – Em ruột |
| 5.7 | Nguyễn Bá Sơn | | | | NCLQ đến bà Huyền – Bố chồng |
| 5.8 | Lê Thị Tám | | | | NCLQ đến bà Huyền – Mẹ chồng |
| 5.9 | Nguyễn Thị Thu Hương | | | | NCLQ đến bà Huyền – Chị dâu |
| 6 | Ông Ngô Hồng Minh | Thành viên BKS | 0 | 0% | |
| 6.1 | Ngô Văn Phong | | | | NCLQ đến Ông Minh – Bố đẻ |
| 6.2 | Bà Nguyễn Thị Yên | | | | NCLQ đến Ông Minh – Mẹ đẻ |
| 6.3 | Ngô Thị Lan Anh | | | | NCLQ đến Ông Minh – Chị ruột |
| 6.4 | Ngô Thị Bình | | | | NCLQ đến Ông Minh – Chị ruột |
| 6.5 | Trần Thị Phương Thảo | | | | NCLQ đến Ông Minh – Vợ |
| 6.6 | Ngô Bảo Linh | | | | NCLQ đến Ông Minh – Con đẻ |
| 7 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên BKS | 0 | 0% | |
| 7.1 | Nguyễn Hồng Hảo | | | | NCLQ đến bà Hương – Bố đẻ |
| 7.2 | Nguyễn Thị Trạch | | | | NCLQ đến bà Hương – Mẹ đẻ |
| 7.3 | Nguyễn Việt Hùng | | | | NCLQ đến bà Hương – Anh ruột |
| 7.4 | Nguyễn Minh Phú | | | | NCLQ đến bà Hương – Chồng |
| 7.5 | Nguyễn Minh Thư | | | | NCLQ đến bà Hương – Con đẻ |
| 7.6 | Nguyễn Hải Đăng | | | | NCLQ đến bà Hương – Con đẻ |
| 7.7 | Công ty cổ phần Đầu tư Hoàn Kiếm | | | | TCCLQ đến bà Hương - TV HĐQT |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|---|---|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 7.8 | Công ty cổ phần Điện Cơ Thống Nhất - CTCP | | | | TCCLQ đến bà Hương - TV BKS |
| 8 | Ông Lê Mạnh Cường | Phó TGĐ | 0 | 0% | |
| 8.1 | Lê Sơn Tùng | | | | NCLQ đến ông Cường – Con đẻ |
| 8.2 | Lê Khánh Linh | | | | NCLQ đến ông Cường – Con đẻ |
| 9 | Bà Tào Thị Thanh Hoa | Phó TGĐ | 0 | 0% | |
| 9.1 | Bùi Kim Oanh | | | | NCLQ đến bà Hoa – Mẹ đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Quang Huy | | | | NCLQ đến bà Hoa – Chồng |
| 9.3 | Nguyễn An Định | | | | NCLQ đến bà Hoa – Con đẻ |
| 9.4 | Nguyễn Hà Vy | | | | NCLQ đến bà Hoa – Con đẻ |
| 9.5 | Tào Thanh Long | | | | NCLQ đến bà Hoa – Anh ruột |
| 9.6 | Tào Thanh Mai | | | | NCLQ đến bà Hoa – Anh ruột |
| 9.7 | Tào Thanh Minh | | | | NCLQ đến bà Hoa – Anh ruột |
| 9.8 | Tào Thị Hoàng Yến | | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 9.9 | Tào Thị Thanh Hương | | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 9.10 | Tào Thị Thanh Xuân | | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 9.11 | Tào Thị Hồng Vân | | | | NCLQ đến bà Hoa – Chị ruột |
| 10 | Ông Lê Hữu Phước | Phó TGĐ Phụ trách kinh doanh | 0 | 0% | |
| 10.1 | Lê Quang Quế | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.2 | Phan Thị Lâm | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.3 | Lê Hữu Việt | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.4 | Lê Hữu Chiến | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.5 | Lê Thị Giới | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.6 | Lê Minh Đức | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 10.7 | Lê Thùy Linh | | | | NCLQ đến ông Phước |
| 11 | Ông Ngô Hồng Khoa | Phó TGĐ | 0 | 0% | |
| 11.1 | Ngô Quý Hào | | | | NCLQ đến ông Khoa – Bố đẻ |
| 11.2 | Nguyễn Thị Nhượng | | | | NCLQ đến ông Khoa – Mẹ đẻ |
| 11.3 | Ngô Hồng Minh | | | | NCLQ đến ông Khoa – Anh ruột |
| 11.4 | Ngô Thị Diễm Hằng | | | | NCLQ đến ông Khoa – Em ruột |
| 11.5 | Ngô Thị Mỹ Hạ | | | | NCLQ đến ông Khoa – Em ruột |
| 11.6 | Nguyễn Trường Giang | | | | NCLQ đến ông Khoa – Em rể |
| 11.7 | Đoàn Xuân Tương | | | | NCLQ đến ông Khoa – Em rể |
| 11.8 | Đinh Thị Chiến | | | | NCLQ đến ông Khoa – Chị dâu |
| 11.9 | Mai Xuân Long | | | | NCLQ đến ông Khoa – Bố vợ |
| 11.10 | Trương Thị Tâm | | | | NCLQ đến ông Khoa – Mẹ vợ |
| 11.11 | Mai Thị Hương | | | | NCLQ đến ông Khoa – Vợ |
| 11.12 | Ngô Mai Thăng | | | | NCLQ đến ông Khoa – Con đẻ |
| 11.13 | Ngô Mai Phong | | | | NCLQ đến ông Khoa – Con đẻ |
| 12 | Ông Nguyễn Hoàng Mai | Kế toán trưởng | 0 | 0% | |
| 12.1 | Nguyễn Duy Thống | | | | NCLQ đến ông Mai – Bố đẻ |
| 12.2 | Vũ Thanh Bằng | | | | NCLQ đến ông Mai – Bố vợ |
| 12.3 | Bùi Thị Định | | | | NCLQ đến ông Mai – Mẹ vợ |
| 12.4 | Vũ Thị Dung | | | | NCLQ đến ông Mai - Vợ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---------------------|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 12.5 | Nguyễn Hoàng Tùng | | | | NCLQ đến ông Mai – Con đẻ |
| 12.6 | Nguyễn Hoàng Quân | | | | NCLQ đến ông Mai – Con đẻ |
| 12.7 | Nguyễn Hoàng Hà | | | | NCLQ đến ông Mai – Em ruột |
| 12.8 | Nguyễn Thị Lan | | | | NCLQ đến ông Mai – Em ruột |
| 12.9 | Phạm Thị Thu Phương | | | | NCLQ đến ông Mai – Em dâu |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban TKPC.



Lê Thị Hà Thanh

